

Bản án số: 90/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 8 - 2026

V/v “Yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hải

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Uyên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 259/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số H N, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số A H, tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

- Người làm chứng: Bà Trịnh Thị Chiêu A, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B đường B, tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Bùi Văn Q ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 209/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa. Về con chung: Ông Bùi Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Bùi Mạnh Đ, sinh ngày 26/02/2023. Bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, ông Q không trực tiếp nuôi con mà giao cho bà Trịnh Thị C Anh nuôi cháu Bùi Mạnh Đ, ông Q chỉ thỉnh thoảng đến thăm. Khi bà

đến Phan R thăm con thì ông Q và bà Chiêu A không tạo điều kiện cho bà thăm nom con, đón con đi chơi, ngủ với bà một đêm ở khách sạn. Ngoài ra, ông Q không có công việc ổn định, không có thu nhập riêng mà sống bằng tiền của cha mẹ chu cấp. Hằng ngày, ông Q không lao động, chiều thì nhậu, tối thì ngủ với người phụ nữ khác. Mọi việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ ông Q đều giao cho bà Chiêu A, ông Q không chăm sóc cho cháu Đ. Vì vậy, ông Q không đảm bảo điều kiện kinh tế, không dành thời gian chăm sóc cháu Đ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường, quyền được cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ của cháu Đ.

Về thu nhập và nơi cư trú: Hiện nay bà đang kinh doanh spa tại thành phố Hồ Chí Minh có thu nhập thường xuyên và ổn định. Nay bà, yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là cháu Bùi Mạnh Đ, sinh ngày 26/02/2023 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Văn Q trình bày:

Ông bà bà Nguyễn Thị Kim H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 209/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa. Về con chung, Tòa án đã giao cháu Bùi Mạnh Đ, sinh ngày 26/02/2023 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H vì các lý do sau đây:

Thứ nhất: Sau khi ly hôn, ông luôn ý thức sâu sắc và thực hiện đầy đủ, trọn vẹn trách nhiệm của một người cha đối với cháu Đ. Ông trực tiếp chăm sóc, hàng ngày đưa đón cháu đi học, chăm lo việc ăn uống, sức khỏe, học tập và giáo dục cháu.

Bà H cho rằng ông giao con cho bà Trịnh Thị Chiêu A chăm sóc hoàn toàn là sai sự thật và không có căn cứ. Do tính chất công việc đôi lúc bận rộn ông có thuê bà Chiêu A hỗ trợ trông nom cháu Đ những khoảng thời gian ngắn trong ngày. Tuy nhiên, ông vẫn là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục và chịu trách nhiệm chính, toàn diện đối với việc nuôi dưỡng cháu Đ. Việc ông thuê người hỗ trợ hay nhờ người thân trợ giúp khi bận rộn là điều hoàn toàn bình thường, không đồng nghĩa với việc ông từ bỏ hay chuyển giao quyền nuôi con cho người khác. Do đó, bà H cho rằng ông không nuôi dưỡng con là không đúng với thực tế.

Thứ hai: Bà H cho rằng ông và gia đình ngăn cản, cấm đoán quyền thăm nom con là hoàn toàn vô căn cứ.

Kể từ khi ly hôn đến nay, ông luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để bà H gặp gỡ, thăm nom và duy trì mối quan hệ tình cảm với cháu Đ. Mỗi khi bà H từ thành phố Hồ Chí Minh về địa phương thăm con, ông đều vui vẻ sắp xếp cho cháu đi chơi cùng mẹ. Ông chưa từng có hành vi cản trở, đe dọa hay xúc phạm nào ảnh hưởng đến quyền lợi thăm nom hợp pháp của bà H theo quy định.

Thứ ba: Ông hoàn toàn bảo đảm đầy đủ các điều kiện về tài chính và môi trường phát triển tốt nhất cho con.

Hiện nay, ông làm công việc tự do, phụ việc cho chị em ruột với mức thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, ông còn có tiền tiết kiệm và đất đai thuộc quyền sở hữu của mình.

Ông có nơi ở ổn định tại số A đường H, phường Đ, nhận được sự hỗ trợ của người thân trong gia đình về chỗ ở, sinh hoạt và việc chăm sóc cháu Đ khi cần thiết. Vì vậy, điều kiện kinh tế, nơi ở và môi trường sinh hoạt của cháu Đ luôn được bảo đảm ổn định. Trong suốt thời gian từ khi ly hôn đến nay, ông luôn tận tình chăm sóc con, cố gắng không để cháu thiếu thốn về mặt vật chất cũng như tình cảm. Cháu được ăn học đầy đủ, được học tập trong môi trường ổn định, phát triển khỏe mạnh, ngoan ngoãn, thông minh.

Do đó, không có căn cứ cho rằng ông không đủ điều kiện để tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Thứ tư: Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con trong thời điểm hiện nay không bảo đảm quyền lợi tốt nhất của cháu Bùi Mạnh Đ.

Hiện nay, bà H đang trực tiếp nuôi con riêng tên Vòng Mạnh T (sinh năm 2015). Trong thời gian còn chung sống, ông từng chứng kiến bà H có hành vi đánh đập con riêng. Đây là điều khiến ông lo ngại về phương pháp giáo dục, chăm sóc trẻ của bà H và cũng là một trong những lý do khiến ông không yên tâm nếu giao cháu Đ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Mặt khác, nếu giao cháu Đ cho bà H thì cháu sẽ phải chuyển từ địa phương vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Điều này, đồng nghĩa với việc cháu phải thay đổi hoàn toàn môi trường sống, môi trường học tập, bạn bè, thầy cô và toàn bộ nếp sinh hoạt vốn đã ổn định trong thời gian dài. Đối với một đứa trẻ còn nhỏ, sự thay đổi lớn như vậy sẽ cần nhiều thời gian để thích nghi, có thể ảnh hưởng đến tâm lý, việc học tập cũng như phát triển bình thường của cháu.

Hiện nay, cháu Đ đang có cuộc sống ổn định, được chăm sóc tốt về vật chất và tinh thần, được học tập bình thường, phát triển khỏe mạnh và không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy việc tôi trực tiếp nuôi dưỡng là không còn phù hợp hoặc gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của cháu.

Trong khi đó, bà H cũng không chứng minh có sự thay đổi đáng kể về điều kiện nuôi con hoặc ông không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng để làm căn cứ thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn chỉ được Tòa án xem xét khi có các căn cứ chứng minh người đang trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì vậy, ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H.

Người làm chứng bà Trịnh Thị Chiêu A trình bày: Khi cháu Đ được khoảng 3 – 3,5 tháng tuổi, vợ chồng ông Q, bà H đang sống trong Bình Dương và có mâu thuẫn. Ông Q đưa cháu Đ về quê sinh sống. Khi đó, cháu Đ còn quá nhỏ, bản thân ông Q là đàn ông không thể chăm sóc tốt cho cháu Đ nên mẹ ruột ông Q (đang sinh sống tại

Mỹ) có gọi điện thoại nhờ bà chăm sóc cháu Đ giúp ông Q. Cháu Đ xuống nhà bà ở từ khi ông Q đưa về quê theo lời nhờ vả của mẹ ông Q. Bà là người trực tiếp chăm sóc cháu Đ khi cháu được 3 – 3,5 tháng tuổi cho đến khi cháu 02 tuổi thì ông Q đón cháu về cho đi học mầm non. Trong thời gian bà chăm sóc cháu Đ, ông Q có đến nhà bà ở, phụ bà chăm sóc cháu Đ, buổi tối thì cháu Đ ngủ với bà. Bà H biết rõ việc ông Q nhờ bà chăm sóc cháu Đ, bà nuôi cháu Đ trong một thời gian nhưng bà Hòa đồng Ý và không có ý kiến gì. Bà có khuyên bà H đưa cháu Đ vào Bình Dương thì bà H chỉ cười, nói cháu Đ còn nhỏ, bà H không có thời gian chăm sóc cháu. Khi ly hôn, bà được biết bà Hòa đồng Ý giao cháu Đ cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi cháu Đ đi học mầm non thì ông Q đã đón cháu về nhà để chăm sóc, đưa đón cháu Đ đi học. Do bận công việc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với ông Bùi Văn Q. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở phường Đ, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa theo Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc tham gia tố tụng của những người làm chứng: Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim H xác định bà Trịnh Thị Chiêu A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ khoản 4 Điều 68 và Điều 77 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định bà Trịnh Thị Chiêu A tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người làm chứng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Mạnh Đ, sinh ngày 26/02/2023, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 209/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa đã quyết định giao con chung là cháu Bùi Mạnh Đ, sinh ngày 26/02/2023 cho ông Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.1.2] Trước khi ly hôn, bà H và ông Q đã ly thân từ khi cháu Đ mới được khoảng 03 tháng tuổi và ông Đ là người trực tiếp nuôi cháu Đ từ khi vợ chồng sống ly thân. Do cháu Đ còn quá nhỏ nên ông Q có nhờ sự hỗ trợ từ bà Chiêu A là người thân trong gia đình ông Q. Việc bà Chiêu A trực tiếp chăm sóc cháu Đ khi cháu Đ khoảng 3 - 3,5 tháng tuổi đến khi cháu Đ đi học mầm non, bà H đều biết và đồng ý. Khi bà H, ông Q ly hôn, cháu Đ dưới 36 tháng tuổi nhưng bà H vẫn đồng ý giao con chung cho ông Q được trực tiếp chăm sóc giáo dục.

[2.1.3] Quá trình giải quyết vụ án, bà H cho rằng ông Bùi Văn Q không trực tiếp nuôi cháu Đ mà giao cho bà Trịnh Thị Chiêu A chăm sóc nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà H cung cấp vi bằng được lập tại Văn phòng T1, ghi nhận lại nội dung hội thoại được cho là giữa bà H và bà Chiêu A được trích xuất từ điện thoại cá nhân bà H vào ngày 26/02/2026. Tuy nhiên, các cuộc hội thoại không thể hiện việc bà Chiêu A đang trực tiếp nuôi cháu Đ như lời trình bày của bà H.

[2.1.4] Căn cứ Biên bản xác minh tại tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa thể hiện: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1989, nơi cư trú 158/9 H, tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa hiện đang thực tế sinh sống cùng cháu Bùi Mạnh Đ là con của ông Q tại căn nhà số A H. Ngoài ông Q, cháu Đ ra thì còn có một người phụ nữ lớn tuổi là vú nuôi hay thường xuyên lui tới nhà ông Q để chăm sóc cháu Đ. Hiện nay, ông Q làm công việc gì, thu nhập thế nào thì địa phương không rõ, ông Q vẫn đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ, ông Q vẫn chăm sóc, đưa đón con đi học hằng ngày bình thường. Cháu Đ vẫn học tập, phát triển, vui chơi bình thường, ổn định. Quá trình sinh sống tại địa phương, ông Q chấp hành tốt quy định pháp luật, không có hành vi gây mất trật tự tại địa phương.

Như vậy, lời trình bày của ông Q về việc ông đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ là có căn cứ, phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của người làm chứng bà Trịnh Thị Chiêu A.

[2.1.5] Về việc ông Q có hành vi cản trở việc thăm nuôi con: Lời khai của các bên đều thừa nhận ông Q có tạo điều kiện cho bà H thăm con, ông Q chỉ không cho bà H đưa con ra khách sạn ngủ, vì có bạn trai bà H đi cùng. Ngoài lời trình bày, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh ông Q có hành vi cản trở, hạn chế hoặc tước bỏ quyền thăm nom theo quy định của pháp luật.

[2.1.6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chỉ được chấp nhận khi có căn cứ xác định người đang trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc thay đổi là cần thiết nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà H thừa nhận điều kiện kinh tế, chỗ ở và khả năng chăm sóc con của ông Q hiện nay cơ bản không thay đổi

so với thời điểm giải quyết ly hôn. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng thể hiện ông Q có khả năng tài chính, có nơi ở ổn định; cháu Đ được chăm sóc trong môi trường sống quen thuộc, phát triển bình thường về cả thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, không có cơ sở xác định ông Q không còn đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chung.

Mặt khác cháu Đ là con trai, hiện còn nhỏ và từ khi sinh ra đến nay đều do ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu đang có môi trường sống ổn định, bảo đảm về nơi ở, sinh hoạt và học tập. Mặc dù bà H có việc làm thu nhập và chỗ ở ổn định nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc giao cháu Đ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm tốt hơn quyền lợi về vật chất, tinh thần cũng như sự phát triển toàn diện của cháu so với điều kiện hiện nay. Trong khi đó, hiện tại cháu Đ đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, phát triển bình thường và ổn định.

[2.2] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ xác định ông Q không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và có hành vi cản trở bà H thăm nom con; không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ như bà H trình bày. Đồng thời cũng không có căn cứ cho rằng việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là cần thiết để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với cháu Bùi Mạnh Đ, sinh ngày 26/02/2023.

2. Tiếp tục giao cháu Bùi Mạnh Đ, sinh ngày 26/02/2023 cho ông Bùi Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 209/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 00004041 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 - 8 - 2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung

